

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bổ sung Danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-BTP ngày 03/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1125/TTr-STP ngày 19/4/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tái cấu trúc quy trình thực hiện các Dịch vụ công trực tuyến đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ); Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan đơn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thiện quy trình hoặc xây dựng lại, điều chỉnh, bổ sung quy trình điện tử trên hệ thống phần mềm để thống nhất, phù hợp, đảm bảo việc triển khai thực hiện Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được thông suốt và hiệu quả. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát đối chiếu với quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện trên Hệ thống phần mềm Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh;

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXNV, KTTH, TCD;
- Lưu: VT. PVHCC. CT

**CHỦ TỊCH****Trần Quốc Nam**

**Phụ lục**

**Danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên dịch vụ công trực tuyến	Mã Tỉnh	Mã Quốc gia
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh: 12 thủ tục</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản</b>		
1	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	STP 9110	1.008727
2	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	STP 9094	1001600
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực thừa phát lại</b>		
3	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	STP 11170	1.008926
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực luật sư</b>		
4	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	STP 9034	1.002032
5	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	STP 9035	1.002079
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Tư vấn pháp luật</b>		
6	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	STP 6295	1.000404
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực công chứng</b>		
7	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	STP 11265	1.001446
8	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	STP 6125	1.001125
9	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	STP 6139	1.001438
10	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng		1.012019

<b>TT</b>	<b>Tên dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>Mã Tỉnh</b>	<b>Mã Quốc gia</b>
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực đấu giá tài sản</b>		
11	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	STP 6088	2.001333
12	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	STP 6084	2.001258
<b>B</b>	<b>Cấp xã: 01 thủ tục</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi</b>		
1	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	XP 10460	2.001255
<b>C</b>	<b>Thủ tục thực hiện cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã: 01 thủ tục</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>		
1	Xác nhận thông tin hộ tịch		2.002516